

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 VÀ NĂM 2027 VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI (BAO GỒM VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VAY LẠI)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đanh mục nhiệm vụ, dự án (ghi đúng tên theo quyết định phê duyệt)	Mã dự án	Nhà tài trợ	Nhóm dự án	Dự án đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư							Quyết định đầu tư							Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí và chuẩn bị đầu tư)	Lấy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025					Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã bố trí					Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2027					Chỉ đầu tư	Ghi chú							
								Số quyết định (...QĐ...-.../...-.../... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư					Số quyết định (...QĐ...-.../...-.../... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn ODA		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn ODA	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn ODA	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn ODA	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn ODA	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn ODA	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn ODA																	
									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn ODA					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn ODA																			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn ODA				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn ODA				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn ODA					
										Tính bằng ngoại tệ	Tổng số	NSTW cấp phát	Viên trợ không hoàn lại			NSDP vay lại	Tính bằng ngoại tệ	Tổng số	NSTW cấp phát																	Viên trợ không hoàn lại	NSDP vay lại	Tính bằng ngoại tệ	Tổng số		NSTW cấp phát	Viên trợ không hoàn lại				NSDP vay lại	Tính bằng ngoại tệ	Tổng số	NSTW cấp phát	Viên trợ không hoàn lại	NSDP vay lại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45							
	TỔNG SỐ								17,369,040	12,583,652	10,865,367	310,990	1,407,295		17,369,040	12,583,652	10,865,367	310,990	1,407,295		182,191	79,406	52,139	4,921	22,346	17,180,697	12,584,246	10,813,228	306,069	1,384,949	284,315	115,000	70,000	15,000	30,000	805,603	527,603	313,270	80,079	134,254											
I	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN								4,121,854	3,031,009	2,267,988	310,990	452,031		4,121,854	3,031,009	2,267,988	310,990	452,031		178,826	79,406	52,139	4,921	22,346	3,936,876	2,951,603	2,215,840	306,069	429,685	276,660	115,000	70,000	15,000	30,000	665,603	527,603	313,270	80,079	134,254											
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang								849,274	610,009	357,009	100,000	153,000		849,274	610,009	357,009	100,000	153,000		167,826	79,406	52,139	4,921	22,346	681,448	530,603	304,870	95,079	130,654	265,845	115,000	70,000	15,000	30,000	415,603	415,603	234,870	80,079	100,654											
I	Dự án xây dựng đê biển Tây từ Cai Dài Vàm đến Kênh Năm và kế phòng chống lụt bão trên các đoạn sung yếu từ cửa sông Ông Đốc đến cửa biển Bảy Háp, tỉnh Cà Mau	7791469	AFD	B	Xã Cai Dài Vàm, Xã Nguyễn Việt Khai, Xã Phú Tân, Xã Sông Đốc	19 km đê, 11 km kè	2024 - 2027	1135/QĐ-TTg ngày 04/9/2019; 23/NQ-HĐND Ngày 10/10/2023	849,274	31,93 triệu Euro	610,009	357,009	100,000	153,000	443/QĐ-UBND ngày 12/3/2024; 099/QĐ-UBND ngày 07/7/2025; 01775/QĐ-UBND ngày 18/11/2025	849,274	31,93 triệu Euro	610,009	357,009	100,000	153,000	2025	167,826	79,406	52,139	4,921	22,346	681,448	530,603	304,870	95,079	130,654	265,845	115,000	70,000	15,000	30,000	415,603	415,603	234,870	80,079	100,654	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau								
(2)	Dự án khai công mới giai đoạn 2026 - 2030								3,272,580	2,421,000	1,910,979	210,990	299,031		3,272,580	2,421,000	1,910,979	210,990	299,031		11,000	0	0	0	0	3,255,428	2,421,000	1,910,979	210,990	299,031	10,815	0	0	0	0	250,000	112,000	78,400	0	33,600											
I	Dự án phát triển thủy sản bền vững tỉnh Cà Mau	7920583	WB	B	Các xã: Cái Nước, Tân Thuận, Tân An Khương, Phan Ngọc Hiến, Phú Tân, Phú Mỹ		2026 - 2029	06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024	536,000	23,10 triệu USD	390,200	273,150	117,050	0519/QĐ-UBND ngày 04/8/2025	536,000	23,10 triệu USD	390,200	273,150	117,050	2026	11,000						525,000	390,200	273,150		117,050	10,000				170,000	112,000	78,400	33,600	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau											
2	Dự án Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tăng hợp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tỉnh Cà Mau (Dự án WB11 tỉnh Cà Mau)	8181816	WB	B	Các xã, phường: Lương Thái Tân, Tân Hưng, Cái Nước, Phong Thạnh, Giả Rai, Lăng Tròn, Vĩnh Mỹ, Hòa Bình, Châu Thới, Vĩnh Thạnh, Phước Long, Ninh Quới, Hống Dĩa, Vĩnh Lộc, Ninh Thạnh Lợi, Phước Long, Vĩnh Bình		2026 - 2029		2,736,580	77 triệu USD	2,030,800	1,637,829	210,990	181,981	2,736,580	77 triệu USD	2,030,800	1,637,829	210,990	181,981						2,730,428	2,030,800	1,637,829	210,990	181,981	815				80,000																
II	GAO THÔNG								13,247,186	9,552,643	8,597,379	0	955,264		13,247,186	9,552,643	8,597,379	0	955,264		3,365	0	0	0	0	13,243,821	9,552,643	8,597,379	0	955,264	7,655	0	0	0	0	140,000	0	0	0	0											
(1)	Dự án khai công mới giai đoạn 2026 - 2030								13,247,186	9,552,643	8,597,379	0	955,264		13,247,186	9,552,643	8,597,379	0	955,264		3,365	0	0	0	0	13,243,821	9,552,643	8,597,379	0	955,264	7,655	0	0	0	0	140,000	0	0	0	0											
I	Dự án đường ven biển đoạn đi qua tỉnh Cà Mau, dự kiến vay vốn của Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hàn Quốc (KEXIM)	8162100	KEXIM	A	Các xã: Tân Thuận, Tân Tiến, Tam Giang, Tân An, Phan Ngọc Hiến, Cai Dài Vàm, Phú Tân, Sông	85,4km	2027 - 2032		9,481,013	291 triệu USD	7,296,243	6,566,619		729,624	9,481,013	291 triệu USD	7,296,243	6,566,619		729,624	1,500						9,479,513	7,296,243	6,566,619		729,624	3,455				15,000					Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau										
2	Dự án đường ven biển đoạn qua địa phận tỉnh Bạc Liêu và đoạn kết nối Nam Sông Hậu	8162827	ADB	A	Phường Hiệp Thành và các xã: Vĩnh Hào, Long Điền, Đông Hải, Giành Hào	53,12km	2027 - 2032		3,766,173	89,878 triệu USD	2,256,400	2,030,760		225,640	3,766,173	89,878 triệu USD	2,256,400	2,030,760		225,640	1,865						3,764,308	2,256,400	2,030,760		225,640	4,200			125,000					Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau											